

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2019/TLST-DS ngày 17/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐST-DS ngày 25/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2020/QĐST-DS ngày 10/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X**; Địa chỉ: Tháp X, 35 V, phường L, quận K, thành phố H. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê Đại N – Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP X – chi nhánh Sông Hàn (theo Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-X ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Quyết định ủy quyền số 114/QĐ-X.SHA ngày 10/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP X – chi nhánh Sông Hàn).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn Đ**; sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 136 (cũ) 63 (mới), phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trần Lê Đại N trình bày:**

Ngân hàng TMCP Phát triển L - Chi nhánh Đà Nẵng và ông Nguyễn Tấn Đ có ký kết Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD ngày 06/12/2013: Thời hạn

vay vốn 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/12/2017; Số tiền cho vay: 70.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng.

Ngày 06/12/2013, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ số tiền 70.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số TF.0051.13.01/GNN ngày 06/12/2013.

Kể từ thời điểm nhận nợ đến nay, ông Đ chỉ trả nợ được 11.704.200 đồng nợ gốc và 4.889.964 đồng tiền lãi. Ông Nguyễn Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký, để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 05/09/2014.

Từ khi phát sinh nợ quá hạn đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo và yêu cầu ông Đ trả nợ nhưng ông Đ vẫn không thực hiện được việc trả nợ đầy đủ gốc và lãi. Nay Ngân hàng TMCP X (Đơn vị tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Phát triển L do sát nhập vào Ngân hàng TMCP X) kính đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật:

- Buộc Ông Nguyễn Tấn Đ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X với số tiền tạm tính đến hết ngày 06/07/2020 là: 111.847.018đ (Một trăm mười một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm mười tám đồng). Trong đó: nợ gốc 58.295.800 đồng, nợ lãi 11.126.362 đồng, nợ lãi quá hạn 42.424.856 đồng.

Và tiền lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh từ ngày 07/07/2020 cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD ký ngày 06/12/2013.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền là 111.847.018 đồng tính đến ngày 06/7/2020 (Trong đó nợ gốc: nợ gốc 58.295.800 đồng, nợ lãi 11.126.362 đồng, nợ lãi quá hạn 42.424.856 đồng) và lãi quá hạn phát sinh tiếp theo tính từ ngày 07/7/2020 theo Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD ký ngày 06/12/2013 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông Đ thanh toán xong khoản nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 06/12/2013, Ngân hàng TMCP Phát triển L - Chi nhánh Đà Nẵng và ông Nguyễn Tấn Đ có ký kết Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD để vay số tiền 70.000.000 đồng; Thời hạn vay vốn: 48 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ theo giấy nhận nợ số TF.0051.13.01/GNN ngày 06/12/2013. Quá trình vay vốn, ông Đ đã trả được số tiền 16.594.164đ (Mười sáu triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 11.704.200 đồng và nợ lãi 4.889.964 đồng. Ông Nguyễn Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký, để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 05/09/2014.

Do đó, ngày 29/11/2019, Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền là 104.446.111 đồng (trong đó: nợ gốc 58.295.800 đồng, nợ lãi 46.150.311 đồng) tạm tính đến ngày 30/11/2019 cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi ông Đ thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD ký ngày 06/12/2013 và phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP X yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 111.847.018 đồng tính đến ngày 06/7/2020 (Trong đó nợ gốc: nợ gốc 58.295.800 đồng, nợ lãi 11.126.362 đồng, nợ lãi quá hạn 42.424.856 đồng). Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[4] Đối với Bị đơn – ông Nguyễn Tấn Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, xác minh thì được biết ông Nguyễn Tấn Đ không còn cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 324 Thái Thị Bôi, tổ 63 (136 cũ), phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng và việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn không đảm bảo cho bị đơn nhận các thông tin về văn bản cần thông báo. Đồng thời, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Lê Đại N có đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Nguyễn Tấn Đ vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X thì thấy: Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD ngày 06/12/2013 và giấy nhận nợ số TF.0051.13.01/GNN ngày 06/12/2013 thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận về việc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam cho ông Nguyễn Tấn Đ vay số tiền 70.000.000 đồng. Tính đến ngày 06/7/2020, ông Nguyễn Tấn Đ còn nợ Ngân

hàng số tiền là số tiền là 111.847.018 đồng (Trong đó nợ gốc: nợ gốc 58.295.800 đồng, nợ lãi 11.126.362 đồng, nợ lãi quá hạn 42.424.856 đồng). Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 111.847.018 đồng x 5% ~ 5.592.351 đồng. Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn yêu cầu nên phải chịu theo quy định.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP X đối với ông Nguyễn Tấn Đ.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền là 111.847.018đ (Một trăm mười một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm mười tám đồng); trong đó nợ gốc 58.295.800 đồng, nợ lãi 11.126.362 đồng, nợ lãi quá hạn 42.424.856 đồng tạm tính đến ngày 06/7/2020.

Kể từ ngày 07/7/2020 mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì số tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến ngày thanh toán hết mọi khoản nợ với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số TF.0051.13/HĐTD ngày 06/12/2013 của Ngân hàng TMCP X.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 5.592.351đ (Năm triệu năm trăm chín mươi hai ngàn ba trăm năm mươi một đồng), ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí 2.611.153đ (Hai triệu sáu trăm mười một ngàn một trăm năm mươi ba đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001622 ngày 17/12/2019.

Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: 5.679.000đ (Năm triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng), Ngân hàng TMCP X phải chịu, đã nộp đủ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà